TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: 110/2020/QĐST-HNGĐ	*Như Thanh, ngày 20 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2020/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lữ Văn H - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Bò L, xã Thanh T, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên, trợ giúp pháp lý chi nhánh số 4 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị Hà Thị B - Sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Bò L, xã Thanh T, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lữ Văn H và chị Hà Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Lữ Văn H và chị Hà Thị B thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Lữ Văn H và chị Hà Thị B thống nhất có 02 con chung là Lữ Ngọc N, sinh ngày 28/10/2014 và Lữ Thị Mai D, sinh ngày 25/12/2016.

Hai bên thống nhất: Anh Hùng trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Lữ Ngọc N và Lữ Thị Mai D. Chị Bình không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hùng.

Chị Bình có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Anh Lữ Văn H và chị Hà Thị B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về án phí:* Anh Lữ Văn H và chị Hà Thị B thỏa thuận thống nhất: Mỗi người chịu ½ nghĩa vụ án phí ly hôn sơ thẩm (75.000/người). Vì anh H và chị B đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí cho anh H và chị B.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:
- VKSND Huyện Như Thanh;
- Chi cục THADS Huyện Như Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lê Văn Quân